

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 110 và Điều 116 của Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ
ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và
thỏa thuận về nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: 06 Vũu, thị trấn C,
huyện C, tỉnh G.

2. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1989. Địa chỉ: 380 Hùng Vương, thôn
Mỹ Thạch 01, thị trấn C, huyện C, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh G vào ngày 19/4/2017. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại buổi hoà giải, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Thiên B, sinh ngày 09/10/2018. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C thống nhất thỏa thuận giao con chung của họ là cháu Nguyễn Quốc Thiên B, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C thống nhất thỏa thuận, anh Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc Thiên B, sinh ngày 09/10/2018 là 3.000.000 đồng / tháng. Việc cấp dưỡng được anh Nguyễn Quốc C thực hiện kể từ ngày 07/01/2022 cho đến khi con chung của họ trưởng thành và tự lập được.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005125 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc Thiên B, sinh ngày 09/10/2018. Ly hôn, theo sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C:

Giao con chung của họ là cháu Nguyễn Quốc Thiên B, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C thống nhất thỏa thuận, anh Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc Thiên B, sinh ngày 09/10/2018 là 3.000.000 đồng / tháng. Việc cấp dưỡng được anh Nguyễn Quốc C thực hiện kể từ ngày 07/01/2022 cho đến khi con chung của họ trưởng thành và tự lập được.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Quốc C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005125 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh G (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh